

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1354*/BGDDĐT-ĐANN

V/v hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm
năm 2020 thực hiện Đề án NNQG và đề xuất
Kế hoạch triển khai tại đơn vị

Hà Nội, ngày *02* tháng *4* năm 2019

Kính gửi: *Các đơn vị có tên tại Danh sách kèm theo*

.....

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 51/2018/TT-BTC ngày 23/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025 do đơn vị xây dựng theo Công văn số 3258/BGDĐT-ĐANN ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025,

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Quý đơn vị đề xuất Kế hoạch và dự toán chi tiết hoạt động năm 2020 thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ

thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 tại đơn vị (chi tiết xem Phụ lục 1 và các biểu mẫu 1, 2, 3 kèm theo) và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia) **trước ngày 30/4/2019** để tổng hợp và triển khai các thủ tục theo quy định.

Địa chỉ: Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia - Số 18/30 Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Điện thoại: 024.36231614; Email: dean2080@moet.gov.vn ./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT (để ph/h);
- Lưu: VT, ĐANN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH VÀ CƠ QUAN LIÊN QUAN
(Kèm theo Công văn số ~~1354~~ /BGDDĐT-ĐANN ngày ~~21~~ tháng ~~4~~ năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên các Bộ, ngành	STT	Tên các Bộ, ngành
1	Bộ Công an	13	Bộ Tài nguyên và môi trường
2	Bộ Y tế	14	Bộ Ngoại giao
3	Bộ Xây dựng	15	Bộ Nội vụ
4	Bộ Giao thông vận tải	16	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
5	Bộ Công thương	17	Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam
6	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18	Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	19	Đại học Quốc gia Hà Nội
8	Bộ Tài chính	20	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
9	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	21	Tòa án Nhân dân Tối cao
10	Bộ Quốc phòng	22	Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao
11	Bộ Tư pháp	23	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
12	Bộ Thông tin và truyền thông	24	Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội

Danh sách này có 24 đơn vị./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH CÁC ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Công văn số ~~1354~~ /BGDĐT-ĐANN ngày ~~02~~ tháng ~~4~~ năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên sở giáo dục và đào tạo	STT	Tên sở giáo dục và đào tạo
1	An Giang	33	Kiên Giang
2	Bà Rịa-Vũng Tàu	34	Kon Tum
3	Bắc Giang	35	Lai Châu
4	Bắc Kạn	36	Lâm Đồng
5	Bạc Liêu	37	Lạng Sơn
6	Bắc Ninh	38	Lào Cai
7	Bến Tre	39	Long An
8	Bình Định	40	Nam Định
9	Bình Dương	41	Nghệ An
10	Bình Phước	42	Ninh Bình
11	Bình Thuận	43	Ninh Thuận
12	Cà Mau	44	Phú Thọ
13	Cần Thơ	45	Phú Yên
14	Cao Bằng	46	Quảng Bình
15	Đà Nẵng	47	Quảng Nam
16	Đắk Lắk	48	Quảng Ngãi
17	Đắk Nông	49	Quảng Ninh
18	Điện Biên	50	Quảng Trị
19	Đồng Nai	51	Sóc Trăng
20	Đồng Tháp	52	Sơn La
21	Gia Lai	53	Tây Ninh

22	Hà Giang	54	Thái Bình
23	Hà Nam	55	Thái Nguyên
24	Hà Nội	56	Thanh Hóa
25	Hà Tĩnh	57	Thừa Thiên Huế
26	Hải Dương	58	Tiền Giang
27	Hải Phòng	59	Trà Vinh
28	Hậu Giang	60	Tuyên Quang
29	Hồ Chí Minh	61	Vĩnh Long
30	Hòa Bình	62	Vĩnh phúc
31	Hưng Yên	63	Yên Bái
32	Khánh Hòa		

Danh sách này có 63 đơn vị ./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Công văn số ~~1354~~ /BGDDT-ĐANN ngày ~~02 tháng 4~~ năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên các trường ĐH, CĐ trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo	STT	Tên các trường ĐH, CĐ trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo
1	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	24	Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Xây dựng	25	Trường Đại học Việt Đức
3	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	26	Trường Đại học Cần Thơ
4	Trường Đại học Hà Nội	27	Trường Đại học Tây Nguyên
5	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	28	Trường Đại học Đồng Tháp
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	29	Trường Đại học Quy Nhơn
7	Trường Đại học Ngoại thương	30	Trường Đại học Nha Trang
8	Trường Đại học Thương mại	31	Trường Đại học Đà Lạt
9	Trường Đại học Giao thông Vận tải	32	Đại học Thái Nguyên
10	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	33	Đại học Huế
11	Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp	34	Đại học Đà Nẵng
12	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	35	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương
13	Viện Đại học Mở Hà Nội	36	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn
14	Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	37	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Nha Trang
15	Trường Đại học Kiên Giang	38	Trường Dự bị Đại học TP. Hồ Chí Minh
16	Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh	39	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thành phố Hồ Chí Minh
17	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	40	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang
18	Trường Đại học Tây Bắc	41	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương
19	Trường Đại học Vinh	42	Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc
20	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	43	Trường Hữu nghị T78
21	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	44	Trường Hữu nghị T80
22	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	45	Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh
23	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	46	Trung tâm Đào tạo khu vực của SEAMEO tại Việt Nam

Danh sách gồm 46 đơn vị./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biểu số 1

ĐỀ CƯƠNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020 ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025

*(Kèm theo Công văn số ~~1354~~ /BGDDĐT-ĐANN ngày ~~01~~ tháng ~~4~~ năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

ĐƠN VỊ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020 ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025

I. Căn cứ lập kế hoạch

II. Mục tiêu chung

III. Nhiệm vụ

Trình bày chi tiết từng nhiệm vụ cụ thể theo cấu trúc sau :

1. Nhiệm vụ 1: ...

- Mục tiêu
- Nội dung
- Hoạt động
- Sản phẩm dự kiến
- Thời gian thực hiện
- Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp
- Kinh phí thực hiện

2. Nhiệm vụ 2: ...

- Mục tiêu
- Nội dung
- Hoạt động
- Sản phẩm dự kiến
- Thời gian thực hiện
- Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp
- Kinh phí thực hiện

3. Nhiệm vụ...

Lưu ý: Riêng đối với nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, nếu địa phương/ đơn vị có đề xuất thì cần làm rõ các thông tin sau :

- Tổng số giáo viên ngoại ngữ hiện có;
- Tổng số giáo viên ngoại ngữ hiện đạt chuẩn (theo từng cấp học);
- Đề xuất chỉ tiêu/ nội dung bồi dưỡng liên quan

Ví dụ: Bồi dưỡng Năng lực Ngoại ngữ: 100 chỉ tiêu cho giáo viên TH/ THCS/ THPT

Bồi dưỡng Năng lực Sư phạm : 50 chỉ tiêu cho giáo viên TH/ THCS/ THPT

(Các nội dung bồi dưỡng khác :..... chỉ tiêu)

IV. Kinh phí

- Nguồn kinh phí
- Tổng kinh phí

V. Các đề xuất, kiến nghị

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biểu số 2

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG
GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025**

*(Kèm theo Công văn số 1354/BGDĐT-ĐANN ngày 01 tháng 4 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

ĐƠN VỊ

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018 VÀ NĂM 2019
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN
GIAI ĐOẠN 2017 - 2025**

STT	TÊN NHIỆM VỤ	MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM (Dự kiến)	KINH PHÍ THỰC HIỆN			GHI CHÚ
						Tổng	Kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương	NSDP/đơn vị/ nguồn KP khác	
1.									
2.									
3.									
....									

Người lập Dự toán
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thủ trưởng
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biểu số 3

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020 ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017 - 2025

(Kèm theo Công văn số ~~1354~~/BGDDĐT-ĐANN ngày ~~01~~ tháng ~~4~~ năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ĐƠN VỊ

DỰ TOÁN KINH PHÍ (tên nhiệm vụ)

- Căn cứ Thông tư.....;
- Căn cứ Công văn.....;
- Căn cứ
-

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức (VNĐ)	Số tiền (VNĐ)		Thông tư thực hiện	Ghi chú
					Tiền mặt	Chuyển khoản		
1								
2								
3								
4								
	Cộng				0	0		
	Tổng cộng				0			

Số tiền bằng chữ:

Ghi chú thêm về số lượng (...)

Người lập Dự toán
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thủ trưởng
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục I

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020

ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN TẠI BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

*(Kèm theo Công văn số 1354/BGDĐT-ĐANN ngày 02 tháng 4 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (ưu tiên các ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế);

- Đánh giá, hoàn thiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 2 (đối với học sinh tốt nghiệp trung cấp), Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), Bậc 4 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 10% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo vào năm 2021.

- Lựa chọn một số môn học và môn chuyên ngành, nghề phù hợp để hướng dẫn xây dựng, thực hiện lộ trình triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ

2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế

- Xây dựng, thực hiện bộ quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ;

- Phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ);

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng

- Tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2020 – 2021 và các năm tiếp theo;

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy các môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

4. Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình đã xây dựng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ

- Nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ dạy và học ngoại ngữ đã hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các vùng khó khăn để xây dựng lộ trình và danh mục trang thiết bị cần thiết hỗ trợ trong các năm tiếp theo.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục;

- Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ.
- Xây dựng, giới thiệu các chương trình ngoại ngữ, các hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;
- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo cơ chế tự chủ.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại đơn vị;
- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của đơn vị và Bộ GDĐT;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại đơn vị.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục I
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020
ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN
TẠI CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN LIÊN QUAN
(Kèm theo Công văn số ~~1354~~ /BGDDĐT-ĐANN ngày ~~02~~ tháng ~~4~~ năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam

a) Đối với giáo dục đại học:

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo (ưu tiên các ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực ngành nghề được tự do di chuyển trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN);
- Tiếp tục thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành không chuyên ngoại ngữ), Bậc 5 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 40% các ngành đào tạo chuyên ngoại ngữ triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo, 30% các ngành khác triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo vào năm 2021; đánh giá việc hoàn thành mục tiêu 20% các ngành đào tạo chuyên ngoại ngữ triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo, 15% các ngành khác triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo vào năm 2020 đã đề ra;
- Xây dựng, triển khai một số chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị;
- Triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành bằng ngoại ngữ theo nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị.

b) Đối với giáo dục nghề nghiệp:

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (ưu tiên các ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế);

- Đánh giá, hoàn thiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 2 (đối với học sinh tốt nghiệp trung cấp), Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), Bậc 4 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 10% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo vào năm 2021.

- Lựa chọn một số môn học và môn chuyên ngành, nghề phù hợp để hướng dẫn xây dựng, thực hiện lộ trình triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế

- Xây dựng, thực hiện bộ quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ;

- Phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ);

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng

- Tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2020 – 2021 và các năm tiếp theo;

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy các môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

4. Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ

- Nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ dạy và học ngoại ngữ đã hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các vùng khó khăn để xây dựng lộ trình và danh mục trang thiết bị cần thiết hỗ trợ trong các năm tiếp theo.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục;

- Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ.

- Xây dựng, giới thiệu các chương trình ngoại ngữ, các hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo cơ chế tự chủ;

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trực thuộc trong việc dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại đơn vị;

- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của đơn vị và Bộ GDĐT;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại đơn vị.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục I NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020 ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

*(Kèm theo Công văn số 1354/BGDĐT-ĐANN ngày 2 tháng 4 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam

a) Đối với giáo dục mầm non:

- Triển khai chương trình cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh theo lộ trình đã xây dựng tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện;

b) Đối với giáo dục phổ thông:

- Đối với Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm (lớp 3 – 12): Hoàn thiện kế hoạch mở rộng chương trình này tại các cơ sở giáo dục đủ điều kiện trên địa bàn phụ trách, hướng tới mục tiêu triển khai Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đối với Chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2: Triển khai thực nghiệm/thí điểm chương trình tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện hướng tới mục tiêu triển khai Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đối với các chương trình ngoại ngữ khác: Thực hiện lộ trình triển khai theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đối với việc dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác (như môn Toán và các môn khoa học) bằng ngoại ngữ: Triển khai thực nghiệm/thí điểm chương trình tại những cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện.

a) Đối với giáo dục đại học:

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo

(ưu tiên các ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực ngành nghề được tự do di chuyển trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN);

- Tiếp tục thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành không chuyên ngoại ngữ), Bậc 5 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 40% các ngành đào tạo chuyên ngoại ngữ triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo, 30% các ngành khác triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo vào năm 2021; đánh giá việc hoàn thành mục tiêu 20% các ngành đào tạo chuyên ngoại ngữ triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo, 15% các ngành khác triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo vào năm 2020 đã đề ra;

- Lựa chọn, triển khai một số chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị;

- Triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành bằng ngoại ngữ theo nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị.

b) Đối với giáo dục nghề nghiệp:

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (ưu tiên các ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế);

- Đánh giá, hoàn thiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 2 (đối với học sinh tốt nghiệp trung cấp), Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng), Bậc 4 (đối với sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 10% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo vào năm 2021.

- Lựa chọn một số môn học và môn chuyên ngành, nghề phù hợp để hướng dẫn xây dựng, thực hiện lộ trình triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ.

2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế

- Phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ);

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;
- Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng

- Tuyển dụng đủ số lượng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2020 – 2021;
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giáo viên, giảng viên ngoại ngữ; giáo viên, giảng viên dạy các môn học khác và các môn chuyên ngành, nghề bằng ngoại ngữ, ưu tiên giáo viên ngoại ngữ cấp tiểu học, hướng tới mục tiêu triển khai Chương trình môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ

- Lựa chọn, trang bị bổ sung các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục;
- Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của các cơ sở giáo dục tại địa phương theo cơ chế tự chủ;

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ tại địa phương trong việc dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại địa phương;

- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của địa phương và Bộ GDĐT;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại địa phương.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục I

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020

ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Công văn số **1354**/BGDDĐT-ĐANN ngày **02** tháng **4** năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai chương trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, phù hợp với đặc thù của Việt Nam

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện, xây dựng và ban hành các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo (ưu tiên các ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực ngành nghề được tự do di chuyển trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN);

- Tiếp tục thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ đạt Bậc 3 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành không chuyên ngoại ngữ), Bậc 5 (đối với sinh viên tốt nghiệp các ngành chuyên ngoại ngữ) hướng tới mục tiêu 40% các ngành đào tạo chuyên ngoại ngữ triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo, 30% các ngành khác triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo vào năm 2021; đánh giá việc hoàn thành mục tiêu 20% các ngành đào tạo chuyên ngoại ngữ triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo, 15% các ngành khác triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành đào tạo vào năm 2020 đã đề ra;

- Lựa chọn, triển khai một số chương trình đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị;

- Triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác, chuyên ngành bằng ngoại ngữ theo nhu cầu và điều kiện thực hiện của đơn vị.

2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế

- Xây dựng, thực hiện bộ quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ;
- Phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ);
- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về khảo thí ngoại ngữ;
- Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng

- Tuyển dụng đủ số lượng giảng viên ngoại ngữ, dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học ngoại ngữ năm học 2020 – 2021;
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho giảng viên ngoại ngữ, giảng viên dạy các môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ.

4. Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ)

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ

- Lựa chọn, trang bị bổ sung các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ

- Tổ chức truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời, nâng cao nhận thức đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục;
- Tổ chức triển khai hợp tác, hội nhập quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ;
- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, học sinh, giảng viên, sinh viên cùng học ngoại ngữ.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;
- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo cơ chế tự chủ;
- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trực thuộc trong việc dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại đơn vị;
- Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của đơn vị và Bộ GDĐT;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại đơn vị.